| | |
|---|---|
| UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG<br>**BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:386 /KH-BQL | *Hải Phòng, ngày* 20 *tháng 01 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Chuyển đổi số tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 2401/KH-BQL ngày 12/6/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố về Kế hoạch Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026.

Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (Ban Quản lý) ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2026, với những nội dung như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý. Tập trung nguồn lực để hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy

mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ doanh nghiệp trong các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT), phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố.

**2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể**

| STT | Tên chỉ tiêu | Năm 2026 |
|---|---|---|
| **I** | **Phát triển hạ tầng** | |
| 1 | Tỷ lệ phủ sóng 5G tại các khu công nghiệp, khu kinh tế | 100% |
| **II** | **Phát triển chuyển đổi số** | |
| 1 | Tỷ lệ hồ sơ công việc tại Ban Quản lý được xử lý trên môi trường điện tử *(trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)* và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc | 100% |
| 2 | Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ban Quản lý được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản | 100% |
| 3 | Tỷ lệ cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số thuộc Ban Quản lý được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản | 100% |
| 4 | Tỷ lệ thủ tục hành chính của Ban Quản lý được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình (trừ những thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tiếp). | 100% |
| 5 | Tỷ lệ công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia; hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định | 100% |
| 6 | Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa theo quy định | 100% |
| 7 | Tỷ lệ mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính | ≥ 90% |
| 8 | Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong KCN, KKT sử dụng nền tảng số | ≥ 60% |
| 9 | Tỷ lệ cán bộ, công chức, người lao động của Ban Quản lý và các doanh nghiệp trong các KCN, KKT sử dụng Hệ thống phần mềm quản trị và điều hành điện tử tích hợp e-Heza và Hệ thống phần mềm văn | 100% |

| STT | Tên chỉ tiêu | Năm 2026 |
|---|---|---|
| | phòng điện tử để thực hiện công tác, nhiệm vụ | |
| 10 | Tỷ lệ dữ liệu của Ban Quản lý được tích hợp với nền tảng chia sẻ LGSP | ≥ 60% |
| 11 | Tỷ lệ dữ liệu cập nhật thời gian thực hoặc gần thời gian thực lên IOC thành phố | ≥ 90% |

**II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Tăng cường công tác, lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**

1.1. Quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND thành phố Hải Phòng và Bộ ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Cả năm 2026.

1.2. Tổ chức kiểm tra nội bộ về tiến độ, chất lượng triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tại các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Cả năm 2026.

1.3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, an toàn thông tin, sử dụng hiệu quả hệ thống CNTT và dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Cả năm 2026.

2. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

**2.1. Tổ chức tuyên truyền về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người lao động và các doanh nghiệp trong các KCN, KKT để sử dụng các dịch vụ số của cơ quan nhà nước bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng; xây dựng phóng sự, tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý.**

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026.

2.2. Hưởng ứng, triển khai các hoạt động theo Kế hoạch triển khai Ngày chuyển đổi số năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; hưởng ứng và phổ biến Tháng 10 - Tháng tiêu dùng số.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026.

2.3. Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế (KCN, KKT) để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Doanh nghiệp và Giám sát đầu tư.

- Phối hợp: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026.

**3. Thể chế số, chính sách số**

3.1. Rà soát, đề xuất sửa đổi, tham gia ý kiến vào các văn bản, kế hoạch thực thi, các chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; các văn bản pháp luật của ngành, lĩnh vực, thành phố thúc đẩy chuyển đổi số; các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố như chính sách phát triển, thu hút nhân lực, tuyển dụng, xét nâng lương, nâng ngạch đội ngũ cán bộ làm chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập,...

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

3.2. Tham gia xây dựng, tham gia ý kiến các quy định kỹ thuật về dữ liệu các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; các quy chế, quy định về khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu; quy chế, quy định, hướng dẫn, quy chuẩn dữ liệu đối với các HTTT, CSDL (nhất là các CSDL quốc gia, các CSDL ngành) do cơ quan, quản lý.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng chuyên môn.

- Phối hợp: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

3.3. Rà soát, danh sách vị trí việc làm cán bộ, công chức làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Theo yêu cầu của Sở Nội vụ.

**4. Hạ tầng số**

4.1. Phối hợp với các ngành, đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông phát triển hạ tầng viễn thông xóa các vùng, khu vực lõm sóng băng thông rộng, phát triển hạ tầng mạng 5G trong khu vực các khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quy hoạch và Xây dựng.

- Phối hợp: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

4.2. Tiếp tục phổ cập chữ ký số cho cán bộ, công chức của Ban Quản lý để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026.

**5. Nhân lực số**

5.1. Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu của thành phố về kiến trúc; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; về ATTT; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

5.2. Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số nói chung, chính phủ số, kinh tế số, an toàn thông tin cho 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của cơ quan.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

5.3. Phối hợp tổ chức tập huấn về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Doanh nghiệp và Giám sát đầu tư.

- Phối hợp: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026.

5.4. Tiếp tục thực hiện số hóa, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước của Ban Quản lý, tích hợp vào Hệ thống phần mềm điện tử e-Heza; phối hợp xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tích hợp vào kho dữ liệu dùng chung, cổng dữ liệu mở thành phố nhằm phục vụ doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

5.5. Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

**6. An ninh, an toàn thông tin mạng**

6.1. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt; tuân thủ nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định; Phối hợp triển khai các công tác, hoạt động đảm bảo an toàn thông tin mạng theo chương trình, kế hoạch của thành phố.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Quý III/2026.

6.2. Cử cán bộ, công chức tham gia các diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026 do thành phố, Khoa học và Công nghệ tổ chức

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

6.3. Xây dựng, tổ chức các chương trình tập huấn, tuyên truyền, diễn tập về an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan và cho các doanh nghiệp trong các KCN, KKT.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Doanh nghiệp và Giám sát đầu tư.

- Phối hợp: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV/2026.

**7. Chính quyền số**

7.1. Rà soát, đề xuất nâng cấp hạ tầng mạng LAN, WAN, mạng Internet, kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD), bảo đảm vận hành ổn định, hiệu quả, có tính dự phòng và sẵn sàng cao không bị gián đoạn kết nối và được kiểm soát đến từng nút mạng. Chuyển đổi IPv6. Nâng cấp thiết bị CNTT, cơ sở vật chất của cơ quan đảm bảo các trang thiết bị đầu cuối (máy tính, máy in…) đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

7.2. Duy trì, nâng cấp hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên cơ sở đảm bảo cho phép sử dụng trên môi trường số.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

7.3. Tăng cường áp dụng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả công việc và năng suất lao động; ứng dụng AI để tự động hóa việc kiểm tra, rà soát văn bản.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

7.4. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tích hợp thanh toán trực tuyến và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để hình thành Kho dữ liệu của doanh nghiệp trong KCN, KKT.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

**8. Kinh tế số**

8.1. Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số, đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp: phát triển các khu công nghệ thông tin tập trung đặc biệt trên địa bàn thành phố có nguồn nhân lực công nghệ thông tin tốt, phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng ứng dụng nền tảng số công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi các nhà máy trở thành các nhà máy thông minh, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, giảm thiểu phát thải ra môi trường, phù hợp với xu hướng phát triển xanh trên thế giới.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý đầu tư; Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp: Văn phòng Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

8.2. Tập trung ưu tiên thu hút đầu tư các doanh ngiệp lớn mạnh trong lĩnh vực khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao.

- Đơn vị chủ trì: Phòng Quản lý đầu tư.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

**9. Xã hội số**

9.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới doanh nghiệp trong KCN, KKT sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng). Triển khai thực hiện tiếp nhập, trả lời phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp tròn các KCN, KKT, nhà đầu tư trong và ngoài nước trên môi trường số.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

9.2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tổng hợp, đánh giá kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp; phân tích, dự báo điểm nóng về trật tự an toàn xã hội trên địa bàn KCN, KKT thông qua phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên môi trường số.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

**10. Nhiệm vụ khác**

10.1. Tuyên truyền, phổ biến đến người lao động tại các doanh nghiệp trong KCN, KKT tham gia Cuộc thi viết thư quốc tế UPU do Thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ phát động.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý; Phòng Doanh nghiệp và Giám sát đầu tư.

- Phối hợp: Các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

10.2. Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" năm 2026

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Phối hợp: Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

- Thời hạn hoàn thành: Thường xuyên.

**11. Nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục III kèm theo Kế hoạch 359/KH-UBND ngày 31/12/2025.**

11.1. Nhiệm vụ: Chỉnh lý, số hóa tài liệu Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng (tài liệu thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hải Dương cũ)

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Ban Quản lý.

- Kinh phí thực hiện: 9.120 triệu đồng.

- Thời gian thực hiện: 2026-2027.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước; Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp, xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Văn phòng Ban Quản lý**

- Chủ trì đôn đốc, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý triển khai Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo, đinh kỳ, đột xuất khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý xây dựng, triển khai các nội dung, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; kịp thời đánh giá kết quả và kinh nghiệm thực tiễn, khó khăn, vướng mắc khi triển khai, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp để chỉ đạo điều hành phù hợp với thực tế theo từng giai đoạn.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, dự kiến, đề xuất kế hoạch chuyển đổi số năm 2027 của Ban Quản lý phù hợp với tình hình thực tế và chủ trương, chính sách của thành phố.

**2. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý**

- Phổ biến và chỉ đạo triển khai nghiêm túc Kế hoạch này đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị.

- Phối hợp với Văn phòng Ban Quản lý trong quá trình triển khai nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng.

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư – Việc làm – Hỗ trợ doanh nghiệp Hải Phòng chủ động cập nhập đưa tin các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu xây dựng các chuyên mục tin bài về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử và fanpage của Ban Quản lý.

- Chủ động gửi báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Ban Quản lý tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ban.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số tại Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng năm 2026. Đề nghị các phòng, đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý, các doanh nghiệp trong KCN, KKT nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- UBND TP (để b/c);
- Sở KH&CN;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Các DN hạ tầng KCN;
- Các DN thứ cấp trong KCN, KKT;
- Lưu: VP/BQL.

**KT. TRƯỞNG BAN**
**PHÓ TRƯỞNG BAN**

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ HẢI PHÒNG

**Nguyễn Văn Chuẩn**